

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 02 - 2021

V/v chị Th xin ly hôn anh V

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Vũ Đức Khang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Đới Thị Th - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng V (tức B) - Sinh năm 1968

Nơi ĐKHHTT: Tổ dân phố 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh N.

Địa chỉ: Đã bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tuyên bố mất tích.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 14/9/2020 cũng như lời khai của chị Đới Thị Th trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trọng V vào tháng 11/1993 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R. Sau khi kết hôn, chị và anh V sống chung hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến cuối năm 1999 anh V nói đi

làm ăn nhưng không nói đi đâu, làm gì và bỏ nhà đi, cắt đứt mọi liên lạc với chị cũng như mọi người trong gia đình từ đó đến nay. Đã nhiều lần chị cùng gia đình tìm kiếm anh V ở nhiều nơi nhưng không có tin tức địa chỉ của anh V. Chị đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh V mất tích và chị đã nhấn tin tìm kiếm anh V trên báo, đài ở Trung ương nhưng vẫn không có tin tức của anh V. Ngày 10/09/2020, Tòa án nhân dân huyện N đã tuyên bố anh Nguyễn Trọng V mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh V mất tích đến nay vẫn không có tin tức của anh V. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Trọng V. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Trọng V có hai con chung là Nguyễn Văn Định sinh ngày 01/9/1994 và Nguyễn Thị Ninh sinh ngày 22/10/1999. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành sống tự lập được nên chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Trọng V thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử lý hôn giữa chị Đới Thị Th và anh Nguyễn Trọng V; đề nghị tuyên án phí chị Đới Thị Th phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trọng V có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích tại thị trấn R, huyện N, tỉnh N; chị Đới Thị Th cư trú tại thị trấn R, huyện N, tỉnh N. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh V và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Trọng V vắng mặt nhưng Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh V nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đới Thị Th và anh Nguyễn Trọng V được tổ chức kết hôn vào tháng 11/1993, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rạng Đông, là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị Th và anh V chung sống hòa thuận

đến năm 1999 thì anh V bỏ nhà đi không có tin tức địa chỉ. Chị Th cùng gia đình đã tìm kiếm anh V ở nhiều nơi nhưng không có tin tức của anh V. Chị Th đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh V mất tích và ngày 10/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuyên bố anh Nguyễn Trọng V mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh V mất tích đến nay vẫn không có tin tức của anh V. Trên thực tế tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh V không còn, hôn nhân đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Đới Thị Th xin được ly hôn anh Nguyễn Trọng V nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đới Thị Th và anh Nguyễn Trọng V có hai con chung là Nguyễn Văn Định sinh ngày 01/9/1994 và Nguyễn Thị Ninh sinh ngày 22/10/1999. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành sống tự lập được và chị Th không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Đới Thị Th không yêu cầu giải quyết về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Trọng V nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Đới Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Đới Thị Th và anh Nguyễn Trọng V (tức B).

2- Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Đới Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đới Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001788 ngày 30/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Đới Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th, vắng anh V (B). Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND thị trấn R;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trần Xuân Dũng**

